

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

A. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

Tên gói thầu: “Thuê kênh Internet địa phương năm 2025 và kênh truyền hợp trực tuyến tại cơ quan Tổng cục Thuế (nay là Cục Thuế)”

Chủ đầu tư: Cục Thuế

Phạm vi triển khai của gói thầu: Theo điểm D chương V của E-HSMT.

Thời gian thực hiện gói thầu: 760 ngày, bao gồm:

- Thời gian lắp đặt kênh truyền và nghiệm thu tổng thể kênh truyền đưa vào sử dụng: 30 ngày.
- Thời gian thuê kênh: 730 ngày.

B. Mục tiêu công việc:

Nhà thầu cung cấp Thuê kênh Internet địa phương năm 2025 và kênh truyền hợp trực tuyến tại cơ quan Tổng cục Thuế (nay là Cục Thuế) theo yêu cầu chi tiết nêu tại điểm C chương V của E-HSMT.

C. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Kênh truyền Internet FTTH cho Thuế cơ sở và Cơ quan Cục Thuế	352	Dịch vụ
	Yêu cầu về kỹ thuật kênh truyền và thiết bị		
	- Bảng thông:		
	+ Bảng thông kết nối Internet: 80Mbps		
	+ Truy cập Internet quốc tế: không cam kết băng thông tối thiểu		
	- Phương thức truyền dẫn: cáp quang.		
	- Cung cấp đầy đủ các thiết bị cần thiết phục vụ cho kết nối mạng tới điểm cuối của Thuế (modem wifi, cáp kết nối...).		
	Yêu cầu về dịch vụ triển khai		
	- Khảo sát, lên phương án và thi công kéo cáp.		
	- Hàn, đấu nối cáp quang.		
	- Bó dây cáp quang gọn gàng trong tủ mạng.		
	- Kiểm tra chất lượng đường truyền và nghiệm thu kênh truyền		

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
	- Trường hợp Cục Thuế thông báo chuyển địa điểm các đầu kết nối, nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ miễn phí chuyển các đường truyền vật lý này. Thời gian chuyển đổi theo thời gian ghi trên thông báo của Cục Thuế		
	Yêu cầu về tiêu chuẩn nghiệm thu		
	- Kênh truyền Internet thiết lập và đo kiểm đảm bảo đúng băng thông theo yêu cầu.		
	Yêu cầu về bảo trì và thời hạn thuê kênh		
	- Thời gian lắp đặt kênh truyền và nghiệm thu tổng thể kênh truyền đưa vào sử dụng: 30 ngày (tương đương 1 tháng) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.		
	- Thời hạn thuê kênh: 24 tháng tính từ ngày đầu tiên của tháng kế tiếp của tháng có ngày kiểm tra và bàn giao kênh truyền.		
	- Khi bảo trì, thay đổi cấu hình hệ thống phải báo trước qua email cho Cục Thuế ít nhất 07 ngày (không kể ngày nghỉ). Trường hợp có sự cố bất thường phải báo ngay cho Cục Thuế; sự cố sau khi được khắc phục phải có email thông báo lại nguyên nhân, cách xử lý và kết quả cho Cục Thuế.		
	Yêu cầu khắc phục sự cố		
	- Hỗ trợ 24x7		
	- Cam kết thời gian khắc phục sự cố: 2 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo qua một trong các hình thức điện thoại, công văn, email, fax.		
	- Trường hợp mất liên lạc trên 2 giờ, số tiền phạt sẽ được tính như sau: + Trường hợp sự cố nằm trong giới hạn từ trên 2 đến 8 giờ: Số tiền phạt = ((Cước thuê bao hàng tháng x Số giờ gián đoạn liên lạc)/(30 ngày x 24 giờ)) x 5 + Trường hợp sự cố vượt giới hạn 8 giờ: Số tiền phạt = ((Cước thuê bao hàng tháng x Số giờ gián đoạn liên lạc)/(30 ngày x 24 giờ)) x 10 <i>(Các mức phạt trên không bị tính trong trường hợp thiên tai, hoả hoạn; Nhà thầu phải có văn bản giải trình trong các trường hợp này. Nguyên tắc làm tròn số giờ gián đoạn liên lạc: làm tròn lên theo giờ).</i>		



STT	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
2	Kênh truyền Internet FTTH cho Thuế tỉnh/thành phố loại 2	25	Dịch vụ
	Yêu cầu về kỹ thuật kênh truyền và thiết bị		
	- Bảng thông:		
	+ Bảng thông kết nối Internet: 300Mbps		
	+ Truy cập Internet quốc tế: cam kết tối thiểu 8Mbps		
	- Phương thức truyền dẫn: cáp quang.		
	- Cung cấp tối thiểu 01 IP tĩnh cho mỗi kênh truyền		
	- Cung cấp đầy đủ các thiết bị cần thiết phục vụ cho kết nối mạng tới điểm cuối của Thuế (modem wifi, cáp kết nối...).		
	Yêu cầu về dịch vụ triển khai		
	- Khảo sát, lên phương án và thi công kéo cáp.		
	- Hàn, đấu nối cáp quang.		
	- Bó dây cáp quang gọn gàng trong tủ mạng.		
	- Kiểm tra chất lượng đường truyền và nghiệm thu kênh truyền		
	- Trường hợp Cục Thuế thông báo chuyển địa điểm các đầu kết nối, nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ miễn phí chuyển các đường truyền vật lý này. Thời gian chuyển đổi theo thời gian ghi trên thông báo của Cục Thuế		
	Yêu cầu về tiêu chuẩn nghiệm thu		
	- Kênh truyền Internet thiết lập và đo kiểm đảm bảo đúng băng thông theo yêu cầu.		
	Yêu cầu về bảo trì và thời hạn thuê kênh		
	- Thời gian lắp đặt kênh truyền và nghiệm thu tổng thể kênh truyền đưa vào sử dụng: 30 ngày (tương đương 1 tháng) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.		
	- Thời hạn thuê kênh: 24 tháng tính từ ngày đầu tiên của tháng kế tiếp của tháng có ngày kiểm tra và bàn giao kênh truyền.		
	- Khi bảo trì, thay đổi cấu hình hệ thống phải báo trước qua email cho Cục Thuế ít nhất 07 ngày (không kể ngày nghỉ). Trường hợp có sự cố bất thường phải báo ngay cho Cục Thuế; sự cố sau khi được khắc		

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
	phục phải có email thông báo lại nguyên nhân, cách xử lý và kết quả cho Cục Thuế.		
	Yêu cầu khắc phục sự cố		
	- Hỗ trợ 24x7		
	- Cam kết thời gian khắc phục sự cố: 2 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo qua một trong các hình thức điện thoại, công văn, email, fax.		
	- Trường hợp mất liên lạc trên 2 giờ, số tiền phạt sẽ được tính như sau:		
	+ Trường hợp sự cố nằm trong giới hạn từ trên 2 đến 8 giờ: Số tiền phạt = ((Cước thuê bao hàng tháng x Số giờ gián đoạn liên lạc)/(30 ngày x 24 giờ)) x 5		
	+ Trường hợp sự cố vượt giới hạn 8 giờ: Số tiền phạt = ((Cước thuê bao hàng tháng x Số giờ gián đoạn liên lạc)/(30 ngày x 24 giờ)) x 10		
	<i>(Các mức phạt trên không bị tính trong trường hợp thiên tai, hoả hoạn; Nhà thầu phải có văn bản giải trình trong các trường hợp này. Nguyên tắc làm tròn số giờ gián đoạn liên lạc: làm tròn lên theo giờ).</i>		
3	Kênh truyền Internet FTTH cho Thuế tỉnh/thành phố loại 3	7	Dịch vụ
	Yêu cầu về kỹ thuật kênh truyền và thiết bị		
	- Bảng thông:		
	+ Bảng thông kết nối Internet: 400Mbps		
	+ Truy cập Internet quốc tế: cam kết tối thiểu 10Mbps		
	- Phương thức truyền dẫn: cáp quang.		
	- Cung cấp tối thiểu 01 IP tĩnh cho mỗi kênh truyền		
	- Cung cấp đầy đủ các thiết bị cần thiết phục vụ cho kết nối mạng tới điểm cuối của Thuế (modem wifi, cáp kết nối...).		
	Yêu cầu về dịch vụ triển khai		
	- Khảo sát, lên phương án và thi công kéo cáp.		
	- Hàn, đấu nối cáp quang.		
	- Bó dây cáp quang gọn gàng trong tủ mạng.		

STT	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
	- Kiểm tra chất lượng đường truyền và nghiệm thu kênh truyền		
	- Trường hợp Cục Thuế thông báo chuyển địa điểm các đầu kết nối, nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ miễn phí chuyển các đường truyền vật lý này. Thời gian chuyển đổi theo thời gian ghi trên thông báo của Cục Thuế		
	Yêu cầu về tiêu chuẩn nghiệm thu		
	- Kênh truyền Internet thiết lập và đo kiểm đảm bảo đúng băng thông theo yêu cầu.		
	Yêu cầu về bảo trì và thời hạn thuê kênh		
	- Thời gian lắp đặt kênh truyền và nghiệm thu tổng thể kênh truyền đưa vào sử dụng: 30 ngày (tương đương 1 tháng) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.		
	- Thời hạn thuê kênh: 24 tháng tính từ ngày đầu tiên của tháng kế tiếp của tháng có ngày kiểm tra và bàn giao kênh truyền.		
	- Khi bảo trì, thay đổi cấu hình hệ thống phải báo trước qua email cho Cục Thuế ít nhất 07 ngày (không kể ngày nghỉ). Trường hợp có sự cố bất thường phải báo ngay cho Cục Thuế; sự cố sau khi được khắc phục phải có email thông báo lại nguyên nhân, cách xử lý và kết quả cho Cục Thuế.		
	Yêu cầu khắc phục sự cố		
	- Hỗ trợ 24x7		
	- Cam kết thời gian khắc phục sự cố: 2 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo qua một trong các hình thức điện thoại, công văn, email, fax.		
	- Trường hợp mất liên lạc trên 2 giờ, số tiền phạt sẽ được tính như sau: + Trường hợp sự cố nằm trong giới hạn từ trên 2 đến 8 giờ: Số tiền phạt = ((Cước thuê bao hàng tháng x Số giờ gián đoạn liên lạc)/(30 ngày x 24 giờ)) x 5 + Trường hợp sự cố vượt giới hạn 8 giờ: Số tiền phạt = ((Cước thuê bao hàng tháng x Số giờ gián đoạn liên lạc)/(30 ngày x 24 giờ)) x 10		



STT	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
	<i>(Các mức phạt trên không bị tính trong trường hợp thiên tai, hoả hoạn; Nhà thầu phải có văn bản giải trình trong các trường hợp này. Nguyên tắc làm tròn số giờ gián đoạn liên lạc: làm tròn lên theo giờ).</i>		
4	Kênh truyền Internet Leasedline tại Thuê thành phố Hà Nội và Thuê thành phố Hồ Chí Minh	2	Dịch vụ
	Yêu cầu về kỹ thuật kênh truyền và thiết bị		
	- Bảng thông:		
	+ Bảng thông công kết nối Internet trong nước: 800Mbps.		
	+ Bảng thông công kết nối Internet quốc tế: 40Mbps.		
	- Truy cập Internet quốc tế: đảm bảo băng thông yêu cầu cho cả đường upload và download tại cổng Internet quốc tế.		
	- Truy cập Internet trong nước: Đảm bảo băng thông yêu cầu cho cả đường upload và download tới Trung tâm Internet Việt Nam (qua trạm trung chuyển VNIX).		
	- Thiết lập 01 đường truyền vật lý (cáp quang) dự phòng cho đường truyền Internet chính tại điểm triển khai		
	- Phương thức truyền dẫn: cáp quang.		
	- Cung cấp tối thiểu 08 IP tĩnh cho mỗi kênh truyền		
	- Giao diện kết nối với mạng: GigabitEthernet.		
	- Cung cấp đầy đủ các thiết bị cần thiết phục vụ cho kết nối mạng (converter, cáp kết nối...).		
	Yêu cầu về dịch vụ triển khai		
	- Khảo sát, lên phương án và thi công kéo cáp.		
	- Hàn, đấu nối cáp quang.		
	- Bó dây cáp quang gọn gàng trong tủ mạng.		
	- Kiểm tra chất lượng đường truyền và nghiệm thu kênh truyền.		



STT	Yêu cầu kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
	- Trường hợp Cục Thuế thông báo chuyển địa điểm các đầu kết nối, nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ miễn phí chuyển các đường truyền vật lý này (01 đường chính và 01 đường dự phòng) đến địa điểm mới. Thời gian chuyển đổi theo thời gian ghi trên thông báo của Cục Thuế.		
	Yêu cầu về tiêu chuẩn nghiệm thu		
	- Kênh truyền Internet thiết lập và đo kiểm đảm bảo đúng băng thông theo yêu cầu.		
	Yêu cầu về bảo trì và thời hạn thuê kênh		
	- Thời gian lắp đặt kênh truyền và nghiệm thu tổng thể kênh truyền đưa vào sử dụng: 30 ngày (tương đương 1 tháng) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.		
	- Thời hạn thuê kênh: 24 tháng tính từ ngày đầu tiên của tháng kế tiếp của tháng có ngày kiểm tra và bàn giao kênh truyền.		
	- Khi bảo trì, thay đổi cấu hình hệ thống phải báo trước qua email cho Cục Thuế ít nhất 07 ngày (không kể ngày nghỉ). Trường hợp có sự cố bất thường phải báo ngay cho Cục Thuế; sự cố sau khi được khắc phục phải có email thông báo lại nguyên nhân, cách xử lý và kết quả cho Cục Thuế.		
	Yêu cầu khắc phục sự cố		
	- Hỗ trợ 24x7		
	- Cam kết thời gian khắc phục sự cố: 2 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo qua một trong các hình thức điện thoại, công văn, email, fax.		
	+ Trường hợp sự cố nằm trong giới hạn từ trên 2 đến 8 giờ: Số tiền phạt = ((Cước thuê bao hàng tháng x Số giờ gián đoạn liên lạc)/(30 ngày x 24 giờ)) x 5		
	+ Trường hợp sự cố vượt giới hạn 8 giờ: Số tiền phạt = ((Cước thuê bao hàng tháng x Số giờ gián đoạn liên lạc)/(30 ngày x 24 giờ)) x 10		
	(Các mức phạt trên không bị tính trong trường hợp thiên tai, hoả hoạn; Nhà thầu phải có văn bản giải trình trong các trường hợp này. Nguyên tắc làm tròn số giờ gián đoạn liên lạc: làm tròn lên theo giờ).		

D. Danh mục phân bổ kênh truyền:**1. Kênh truyền Internet FTTH cho Thuế cơ sở và Cơ quan Cục Thuế**

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số lượng kênh FTTH 80 Mbps
Tổng		352
	Thuế thành phố Hà Nội	
1	Thuế cơ sở 1 thành phố Hà Nội (phường Hoàn Kiếm)	1
2	Thuế cơ sở 2 thành phố Hà Nội (phường Giảng Võ)	1
3	Thuế cơ sở 3 thành phố Hà Nội (phường Hai Bà Trưng)	1
4	Thuế cơ sở 4 thành phố Hà Nội (phường Đồng Đa)	1
5	Thuế cơ sở 5 thành phố Hà Nội (phường Cầu Giấy)	1
6	Thuế cơ sở 6 thành phố Hà Nội (phường Thanh Xuân)	1
7	Thuế cơ sở 7 thành phố Hà Nội (phường Tây Hồ)	1
8	Thuế cơ sở 8 thành phố Hà Nội (phường Từ Liêm)	1
9	Thuế cơ sở 9 thành phố Hà Nội (phường Tây Tựu)	1
10	Thuế cơ sở 10 thành phố Hà Nội (xã Phúc Thịnh)	1
11	Thuế cơ sở 11 thành phố Hà Nội (phường Việt Hưng)	1
12	Thuế cơ sở 12 thành phố Hà Nội (xã Gia Lâm)	1
13	Thuế cơ sở 13 thành phố Hà Nội (phường Hoàng Mai)	1
14	Thuế cơ sở 14 thành phố Hà Nội (xã Thanh Trì)	1
15	Thuế cơ sở 15 thành phố Hà Nội (phường Hà Đông)	1
16	Thuế cơ sở 16 thành phố Hà Nội (phường Sơn Tây)	1
17	Thuế cơ sở 17 thành phố Hà Nội (xã Vật Lại)	1
18	Thuế cơ sở 18 thành phố Hà Nội (xã Sóc Sơn)	1
19	Thuế cơ sở 19 thành phố Hà Nội (xã Thường Tín)	1
20	Thuế cơ sở 20 thành phố Hà Nội (xã Vân Đình)	1
21	Thuế cơ sở 21 thành phố Hà Nội (xã Thanh Oai)	1
22	Thuế cơ sở 22 thành phố Hà Nội (xã Thạch Thất)	1
23	Thuế cơ sở 23 thành phố Hà Nội (xã Hoài Đức)	1
24	Thuế cơ sở 24 thành phố Hà Nội (xã Đan Phượng)	1
25	Thuế cơ sở 25 thành phố Hà Nội (xã Phúc Thọ)	1
	Thuế thành phố Hải Phòng	
1	Thuế cơ sở 1 thành phố Hải Phòng (phường Gia Viên)	1
2	Thuế cơ sở 2 thành phố Hải Phòng (phường Hồng Bàng)	1
3	Thuế cơ sở 3 thành phố Hải Phòng (phường Lê Chân)	1
4	Thuế cơ sở 4 thành phố Hải Phòng (phường Thủy Nguyên)	1
5	Thuế cơ sở 5 thành phố Hải Phòng (phường Kiến An)	1
6	Thuế cơ sở 6 thành phố Hải Phòng (phường Đồ Sơn)	1
7	Thuế cơ sở 7 thành phố Hải Phòng (Đặc khu Cát Hải)	1
8	Thuế cơ sở 8 thành phố Hải Phòng (xã Vĩnh Bảo)	1
9	Thuế cơ sở 9 thành phố Hải Phòng (phường Lê Thanh Nghị)	1

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số lượng kênh FTTH 80 Mbps
10	Thuế cơ sở 10 thành phố Hải Phòng (phường Trần Hưng Đạo)	1
11	Thuế cơ sở 11 thành phố Hải Phòng (xã Kê Sặt)	1
12	Thuế cơ sở 12 thành phố Hải Phòng (xã Tứ Kỳ)	1
13	Thuế cơ sở 13 thành phố Hải Phòng (phường Kinh Môn)	1
14	Thuế cơ sở 14 thành phố Hải Phòng (xã Thanh Hà)	1
	Thuế tỉnh Quảng Ninh	
1	Thuế cơ sở 1 tỉnh Quảng Ninh (phường Hạ Long)	1
2	Thuế cơ sở 2 tỉnh Quảng Ninh (phường Móng Cái 1)	1
3	Thuế cơ sở 3 tỉnh Quảng Ninh (phường Cẩm Phả)	1
4	Thuế cơ sở 4 tỉnh Quảng Ninh (phường Uông Bí)	1
5	Thuế cơ sở 5 tỉnh Quảng Ninh (phường Đông Triều)	1
6	Thuế cơ sở 6 tỉnh Quảng Ninh (xã Tiên Yên)	1
7	Thuế cơ sở 7 tỉnh Quảng Ninh (xã Quảng Hà)	1
	Thuế tỉnh Bắc Ninh	
1	Thuế cơ sở 1 tỉnh Bắc Ninh (phường Bắc Giang)	1
2	Thuế cơ sở 2 tỉnh Bắc Ninh (phường Việt Yên)	1
3	Thuế cơ sở 3 tỉnh Bắc Ninh (xã Tân Yên)	1
4	Thuế cơ sở 4 tỉnh Bắc Ninh (xã Lục Nam)	1
5	Thuế cơ sở 5 tỉnh Bắc Ninh (phường Chũ)	1
6	Thuế cơ sở 6 tỉnh Bắc Ninh (xã Tiên Du)	1
7	Thuế cơ sở 7 tỉnh Bắc Ninh (phường Kinh Bắc)	1
8	Thuế cơ sở 8 tỉnh Bắc Ninh (phường Từ Sơn)	1
9	Thuế cơ sở 9 tỉnh Bắc Ninh (phường Thuận Thành)	1
10	Thuế cơ sở 10 tỉnh Bắc Ninh (xã Gia Bình)	1
	Thuế tỉnh Ninh Bình	
1	Thuế cơ sở 1 tỉnh Ninh Bình (phường Hoa Lư)	1
2	Thuế cơ sở 2 tỉnh Ninh Bình (phường Tam Điệp)	1
3	Thuế cơ sở 3 tỉnh Ninh Bình (xã Phát Diệm)	1
4	Thuế cơ sở 4 tỉnh Ninh Bình (xã Nho Quan)	1
5	Thuế cơ sở 5 tỉnh Ninh Bình (phường Nam Định)	1
6	Thuế cơ sở 6 tỉnh Ninh Bình (xã Nam Trực)	1
7	Thuế cơ sở 7 tỉnh Ninh Bình (xã Ý Yên)	1
8	Thuế cơ sở 8 tỉnh Ninh Bình (xã Xuân Trường)	1
9	Thuế cơ sở 9 tỉnh Ninh Bình (xã Hải Hậu)	1
10	Thuế cơ sở 10 tỉnh Ninh Bình (phường Phủ Lý)	1
11	Thuế cơ sở 11 tỉnh Ninh Bình (xã Tân Thanh)	1
12	Thuế cơ sở 12 tỉnh Ninh Bình (phường Duy Tiên)	1
	Thuế tỉnh Hưng Yên	
1	Thuế cơ sở 1 tỉnh Hưng Yên (phường Phố Hiến)	1
2	Thuế cơ sở 2 tỉnh Hưng Yên (phường Mỹ Hào)	1

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số lượng kênh FTTH 80 Mbps
3	Thuế cơ sở 3 tỉnh Hưng Yên (xã Văn Giang)	1
4	Thuế cơ sở 4 tỉnh Hưng Yên (xã Yên Mỹ)	1
5	Thuế cơ sở 5 tỉnh Hưng Yên (xã Hoàng Hoa Thám)	1
6	Thuế cơ sở 6 tỉnh Hưng Yên (xã Quỳnh Phụ)	1
7	Thuế cơ sở 7 tỉnh Hưng Yên (xã Thái Thụy)	1
8	Thuế cơ sở 8 tỉnh Hưng Yên (phường Trà Lý)	1
9	Thuế cơ sở 9 tỉnh Hưng Yên (xã Tiền Hải)	1
	Thuế tỉnh Phú Thọ	
1	Thuế cơ sở 1 tỉnh Phú Thọ (phường Việt Trì)	1
2	Thuế cơ sở 2 tỉnh Phú Thọ (phường Phong Châu)	1
3	Thuế cơ sở 3 tỉnh Phú Thọ (xã Đoan Hùng)	1
4	Thuế cơ sở 4 tỉnh Phú Thọ (xã Tam Nông)	1
5	Thuế cơ sở 5 tỉnh Phú Thọ (xã Thanh Sơn)	1
6	Thuế cơ sở 6 tỉnh Phú Thọ (xã Cẩm Khê)	1
7	Thuế cơ sở 7 tỉnh Phú Thọ (phường Phúc Yên)	1
8	Thuế cơ sở 8 tỉnh Phú Thọ (phường Vĩnh Yên)	1
9	Thuế cơ sở 9 tỉnh Phú Thọ (xã Vĩnh Tường)	1
10	Thuế cơ sở 10 tỉnh Phú Thọ (xã Tam Đảo)	1
11	Thuế cơ sở 11 tỉnh Phú Thọ (xã Lập Thạch)	1
12	Thuế cơ sở 12 tỉnh Phú Thọ (phường Hòa Bình)	1
13	Thuế cơ sở 13 tỉnh Phú Thọ (xã Tân Lạc)	1
14	Thuế cơ sở 14 tỉnh Phú Thọ (xã Lương Sơn)	1
15	Thuế cơ sở 15 tỉnh Phú Thọ (xã Kim Bôi)	1
16	Thuế cơ sở 16 tỉnh Phú Thọ (xã Yên Thủy)	1
	Thuế tỉnh Thái Nguyên	
1	Thuế cơ sở 1 tỉnh Thái Nguyên (phường Phan Đình Phùng)	1
2	Thuế cơ sở 2 tỉnh Thái Nguyên (phường Vạn Xuân)	1
3	Thuế cơ sở 3 tỉnh Thái Nguyên (xã Đại Phúc)	1
4	Thuế cơ sở 4 tỉnh Thái Nguyên (xã Phú Lương)	1
5	Thuế cơ sở 5 tỉnh Thái Nguyên (xã Đồng Hỷ)	1
6	Thuế cơ sở 6 tỉnh Thái Nguyên (phường Bắc Kạn)	1
7	Thuế cơ sở 7 tỉnh Thái Nguyên (xã Ba Bể)	1
8	Thuế cơ sở 8 tỉnh Thái Nguyên (xã Chợ Mới)	1
	Thuế Tỉnh Tuyên Quang	
1	Thuế cơ sở 1 tỉnh Tuyên Quang (phường Minh Xuân)	1
2	Thuế cơ sở 2 tỉnh Tuyên Quang (xã Sơn Dương)	1
3	Thuế cơ sở 3 tỉnh Tuyên Quang (xã Chiêm Hóa)	1
4	Thuế cơ sở 4 tỉnh Tuyên Quang (xã Nà Hang)	1
5	Thuế cơ sở 5 tỉnh Tuyên Quang (xã Bắc Quang)	1
6	Thuế cơ sở 6 tỉnh Tuyên Quang (phường Hà Giang 2)	1
7	Thuế cơ sở 7 tỉnh Tuyên Quang (xã Pà Vây Sủ)	1

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số lượng kênh FTTH 80 Mbps
8	Thuế cơ sở 8 tỉnh Tuyên Quang (xã Đồng Văn)	1
	Thuế tỉnh Lạng Sơn	
1	Thuế cơ sở 1 tỉnh Lạng Sơn (xã Hữu Lũng)	1
2	Thuế cơ sở 2 tỉnh Lạng Sơn (xã Lộc Bình)	1
3	Thuế cơ sở 3 tỉnh Lạng Sơn (xã Na Sầm)	1
4	Thuế cơ sở 4 tỉnh Lạng Sơn (xã Bình Gia)	1
5	Thuế cơ sở 5 tỉnh Lạng Sơn (phường Đông Kinh)	1
	Thuế tỉnh Cao Bằng	
1	Thuế cơ sở 1 tỉnh Cao Bằng (phường Thục Phán)	1
2	Thuế cơ sở 2 tỉnh Cao Bằng (xã Hòa An)	1
3	Thuế cơ sở 3 tỉnh Cao Bằng (xã Trùng Khánh)	1
4	Thuế cơ sở 4 tỉnh Cao Bằng (xã Bảo Lâm)	1
	Thuế tỉnh Lai Châu	
1	Thuế cơ sở 1 tỉnh Lai Châu (phường Đoàn Kết)	1
2	Thuế cơ sở 2 tỉnh Lai Châu (xã Than Uyên)	1
3	Thuế cơ sở 3 tỉnh Lai Châu (xã Phong Thổ)	1
4	Thuế cơ sở 4 tỉnh Lai Châu (xã Bóm Tở)	1
	Thuế tỉnh Điện Biên	
1	Thuế cơ sở 1 tỉnh Điện Biên (phường Điện Biên Phủ)	1
2	Thuế cơ sở 2 tỉnh Điện Biên (phường Mường Thanh)	1
3	Thuế cơ sở 3 tỉnh Điện Biên (xã Tuần Giáo)	1
4	Thuế cơ sở 4 tỉnh Điện Biên (xã Na Sang)	1
5	Thuế cơ sở 5 tỉnh Điện Biên (xã Mường Nhé)	1
	Thuế tỉnh Sơn La	
1	Thuế cơ sở 1 Tỉnh Sơn La (phường Chiềng Cơi)	1
2	Thuế cơ sở 2 Tỉnh Sơn La (xã Mai Sơn)	1
3	Thuế cơ sở 3 Tỉnh Sơn La (phường Mộc Châu)	1
4	Thuế cơ sở 4 Tỉnh Sơn La (xã Phù Yên)	1
5	Thuế cơ sở 5 Tỉnh Sơn La (xã Sông Mã)	1
	Thuế tỉnh Lào Cai	
1	Thuế cơ sở 1 tỉnh Lào Cai (phường Lào Cai)	1
2	Thuế cơ sở 2 tỉnh Lào Cai (xã Bát Xát)	1
3	Thuế cơ sở 3 tỉnh Lào Cai (phường Sa Pa)	1
4	Thuế cơ sở 4 tỉnh Lào Cai (xã Bắc Hà)	1
5	Thuế cơ sở 5 tỉnh Lào Cai (xã Bảo Thắng)	1
6	Thuế cơ sở 6 tỉnh Lào Cai (phường Yên Bái)	1
7	Thuế cơ sở 7 tỉnh Lào Cai (xã Mậu A)	1
8	Thuế cơ sở 8 tỉnh Lào Cai (phường Nghĩa Lộ)	1
9	Thuế cơ sở 9 tỉnh Lào Cai (xã Lục Yên)	1
	Thuế tỉnh Thanh Hóa	
1	Thuế cơ sở 1 tỉnh Thanh Hóa (phường Hạc Thành)	1

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số lượng kênh FTTH 80 Mbps
2	Thuế cơ sở 2 tỉnh Thanh Hóa (phường Sầm Sơn)	1
3	Thuế cơ sở 3 tỉnh Thanh Hóa (xã Hoàng Hóa)	1
4	Thuế cơ sở 4 tỉnh Thanh Hóa (phường Quang Trung)	1
5	Thuế cơ sở 5 tỉnh Thanh Hóa (xã Vĩnh Lộc)	1
6	Thuế cơ sở 6 tỉnh Thanh Hóa (xã Yên Định)	1
7	Thuế cơ sở 7 tỉnh Thanh Hóa (xã Triệu Sơn)	1
8	Thuế cơ sở 8 tỉnh Thanh Hóa (xã Thọ Xuân)	1
9	Thuế cơ sở 9 tỉnh Thanh Hóa (xã Cẩm Thủy)	1
10	Thuế cơ sở 10 tỉnh Thanh Hóa (xã Ngọc Lặc)	1
11	Thuế cơ sở 11 tỉnh Thanh Hóa (xã Hội Xuân)	1
12	Thuế cơ sở 12 tỉnh Thanh Hóa (xã Như Thanh)	1
13	Thuế cơ sở 13 tỉnh Thanh Hóa (phường Tĩnh Gia)	1
	Thuế tỉnh Nghệ An	
1	Thuế cơ sở 1 tỉnh Nghệ An (phường Thành Vinh)	1
2	Thuế cơ sở 2 tỉnh Nghệ An (xã Hưng Nguyên)	1
3	Thuế cơ sở 3 tỉnh Nghệ An (xã Đô Lương)	1
4	Thuế cơ sở 4 tỉnh Nghệ An (xã Anh Sơn)	1
5	Thuế cơ sở 5 tỉnh Nghệ An (xã Quỳnh Hợp)	1
6	Thuế cơ sở 6 tỉnh Nghệ An (phường Thái Hòa)	1
7	Thuế cơ sở 7 tỉnh Nghệ An (xã Quỳnh Lưu)	1
8	Thuế cơ sở 8 tỉnh Nghệ An (xã Diễn Châu)	1
9	Thuế cơ sở 9 tỉnh Nghệ An (phường Cửa Lò)	1
	Thuế tỉnh Hà Tĩnh	
1	Thuế cơ sở 1 tỉnh Hà Tĩnh (phường Thành Sen)	1
2	Thuế cơ sở 2 tỉnh Hà Tĩnh (xã Thạch Hà)	1
3	Thuế cơ sở 3 tỉnh Hà Tĩnh (phường Nam Hồng Lĩnh)	1
4	Thuế cơ sở 4 tỉnh Hà Tĩnh (xã Sơn Giang)	1
5	Thuế cơ sở 5 tỉnh Hà Tĩnh (xã Hương Khê)	1
6	Thuế cơ sở 6 tỉnh Hà Tĩnh (phường Sông Trí)	1
	Thuế tỉnh Quảng Trị	
1	Thuế cơ sở 1 tỉnh Quảng Trị (phường Đồng Hới)	1
2	Thuế cơ sở 2 tỉnh Quảng Trị (phường Nam Đông Hà)	1
3	Thuế cơ sở 3 tỉnh Quảng Trị (phường Quảng Trị)	1
4	Thuế cơ sở 4 tỉnh Quảng Trị (xã Vĩnh Linh)	1
5	Thuế cơ sở 5 tỉnh Quảng Trị (xã Lệ Thủy)	1
6	Thuế cơ sở 6 tỉnh Quảng Trị (xã Hoàn Lão)	1
7	Thuế cơ sở 7 tỉnh Quảng Trị (phường Ba Đồn)	1
8	Thuế cơ sở 8 tỉnh Quảng Trị (xã Đồng Lê)	1
9	Thuế cơ sở 9 tỉnh Quảng Trị (xã Khe Sanh)	1
10	Thuế cơ sở 10 tỉnh Quảng Trị (Đặc Khu Cồn Cỏ)	1
	Thuế thành phố Huế	

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số lượng kênh FTTH 80 Mbps
1	Thuế cơ sở 1 thành phố Huế (phường Vỹ Dạ)	1
2	Thuế cơ sở 2 thành phố Huế (phường Hương Trà)	1
3	Thuế cơ sở 3 thành phố Huế (phường Thanh Thủy)	1
4	Thuế cơ sở 4 thành phố Huế (xã Phú Lộc)	1
5	Thuế cơ sở 5 thành phố Huế (xã A Lưới 2)	1
	Thuế thành phố Đà Nẵng	
1	Thuế cơ sở 1 thành phố Đà Nẵng (phường Thanh Khê)	1
2	Thuế cơ sở 2 thành phố Đà Nẵng (phường Hải Châu)	1
3	Thuế cơ sở 3 thành phố Đà Nẵng (phường An Hải)	1
4	Thuế cơ sở 4 thành phố Đà Nẵng (phường Cẩm Lệ)	1
5	Thuế cơ sở 5 thành phố Đà Nẵng (xã Đông Giang)	1
6	Thuế cơ sở 6 thành phố Đà Nẵng (xã Đại Lộc)	1
7	Thuế cơ sở 7 thành phố Đà Nẵng (phường Điện Bàn)	1
8	Thuế cơ sở 8 thành phố Đà Nẵng (xã Thăng Bình)	1
9	Thuế cơ sở 9 thành phố Đà Nẵng (phường Bàn Thạch)	1
10	Thuế cơ sở 10 thành phố Đà Nẵng (xã Trà My)	1
	Thuế tỉnh Quảng Ngãi	
1	Thuế cơ sở 1 tỉnh Quảng Ngãi (xã Bình Sơn)	1
2	Thuế cơ sở 2 tỉnh Quảng Ngãi (phường Cẩm Thành)	1
3	Thuế cơ sở 3 tỉnh Quảng Ngãi (phường Đức Phổ)	1
4	Thuế cơ sở 4 tỉnh Quảng Ngãi (xã Sơn Hà)	1
5	Thuế cơ sở 5 tỉnh Quảng Ngãi (Đặc khu Lý Sơn)	1
6	Thuế cơ sở 6 tỉnh Quảng Ngãi (xã Kon Brai)	1
7	Thuế cơ sở 7 tỉnh Quảng Ngãi (phường Kon Tum)	1
8	Thuế cơ sở 8 tỉnh Quảng Ngãi (xã Sa Thầy)	1
9	Thuế cơ sở 9 tỉnh Quảng Ngãi (xã Đăk Tô)	1
10	Thuế cơ sở 10 tỉnh Quảng Ngãi (xã Bờ Y)	1
11	Thuế cơ sở 11 tỉnh Quảng Ngãi (xã Đăk Pék)	1
	Thuế tỉnh Đắk Lắk	
1	Thuế cơ sở 1 tỉnh Đắk Lắk (phường Tân An)	1
2	Thuế cơ sở 2 tỉnh Đắk Lắk (xã Quảng Phú)	1
3	Thuế cơ sở 3 tỉnh Đắk Lắk (xã Liên Sơn)	1
4	Thuế cơ sở 4 tỉnh Đắk Lắk (phường Buôn Hồ)	1
5	Thuế cơ sở 5 tỉnh Đắk Lắk (xã Ea Drăng)	1
6	Thuế cơ sở 6 tỉnh Đắk Lắk (xã Ea Kar)	1
7	Thuế cơ sở 7 tỉnh Đắk Lắk (phường Tuy Hòa)	1
8	Thuế cơ sở 8 tỉnh Đắk Lắk (xã Tây Hòa)	1
9	Thuế cơ sở 9 tỉnh Đắk Lắk (phường Đông Hòa)	1
10	Thuế cơ sở 10 tỉnh Đắk Lắk (xã Tuy An Bắc)	1
11	Thuế cơ sở 11 tỉnh Đắk Lắk (phường Sông Cầu)	1
	Thuế tỉnh Khánh Hòa	

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số lượng kênh FTTH 80 Mbps
1	Thuế cơ sở 1 tỉnh Khánh Hòa (phường Ninh Hòa)	1
2	Thuế cơ sở 2 tỉnh Khánh Hòa (phường Tây Nha Trang)	1
3	Thuế cơ sở 3 tỉnh Khánh Hòa (xã Diên Khánh)	1
4	Thuế cơ sở 4 tỉnh Khánh Hòa (phường Cam Ranh)	1
5	Thuế cơ sở 5 tỉnh Khánh Hòa (xã Ninh Phước)	1
6	Thuế cơ sở 6 tỉnh Khánh Hòa (phường Phan Rang)	1
7	Thuế cơ sở 7 tỉnh Khánh Hòa (phường Ninh Chữ)	1
8	Thuế cơ sở 8 tỉnh Khánh Hòa (xã Ninh Sơn)	1
	Thuế tỉnh Lâm Đồng	
1	Thuế cơ sở 1 tỉnh Lâm Đồng (phường Xuân Hương - Đà Lạt)	1
2	Thuế cơ sở 2 tỉnh Lâm Đồng (phường 1 Bảo Lộc)	1
3	Thuế cơ sở 3 tỉnh Lâm Đồng (xã Đức Trọng)	1
4	Thuế cơ sở 4 tỉnh Lâm Đồng (xã Đinh Văn Lâm Hà)	1
5	Thuế cơ sở 5 tỉnh Lâm Đồng (xã Đa Tềh)	1
6	Thuế cơ sở 6 tỉnh Lâm Đồng (phường Phú Thủy)	1
7	Thuế cơ sở 7 tỉnh Lâm Đồng (Đặc khu Phú Quý)	1
8	Thuế cơ sở 8 tỉnh Lâm Đồng (xã Bắc Bình)	1
9	Thuế cơ sở 9 tỉnh Lâm Đồng (phường La Gi)	1
10	Thuế cơ sở 10 tỉnh Lâm Đồng (phường Nam Gia Nghĩa)	1
11	Thuế cơ sở 11 tỉnh Lâm Đồng (xã Kiến Đức)	1
12	Thuế cơ sở 12 tỉnh Lâm Đồng (xã Đức Lập)	1
13	Thuế cơ sở 13 tỉnh Lâm Đồng (xã Cư Jút)	1
	Thuế tỉnh Gia Lai	
1	Thuế cơ sở 1 tỉnh Gia Lai (phường Quy Nhơn Đông)	1
2	Thuế cơ sở 2 tỉnh Gia Lai (phường Bình Định)	1
3	Thuế cơ sở 3 tỉnh Gia Lai (xã Phù Cát)	1
4	Thuế cơ sở 4 tỉnh Gia Lai (phường Bồng Sơn)	1
5	Thuế cơ sở 5 tỉnh Gia Lai (xã Tây Sơn)	1
6	Thuế cơ sở 6 tỉnh Gia Lai (phường An Khê)	1
7	Thuế cơ sở 7 tỉnh Gia Lai (xã Đak Đoa)	1
8	Thuế cơ sở 8 tỉnh Gia Lai (phường Diên Hồng)	1
9	Thuế cơ sở 9 tỉnh Gia Lai (xã Đức Cơ)	1
10	Thuế cơ sở 10 tỉnh Gia Lai (xã Chư Sê)	1
11	Thuế cơ sở 11 tỉnh Gia Lai (phường Ayun Pa)	1
	Thuế tỉnh Đồng Nai	
1	Thuế cơ sở 1 tỉnh Đồng Nai (xã Xuân Lộc)	1
2	Thuế cơ sở 2 tỉnh Đồng Nai (phường Long Khánh)	1
3	Thuế cơ sở 3 tỉnh Đồng Nai (phường Trảng Biên)	1
4	Thuế cơ sở 4 tỉnh Đồng Nai (xã Định Quán)	1
5	Thuế cơ sở 5 tỉnh Đồng Nai (xã Long Thành)	1

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số lượng kênh FTTH 80 Mbps
6	Thuế cơ sở 6 tỉnh Đồng Nai (xã Trảng Bom)	1
7	Thuế cơ sở 7 tỉnh Đồng Nai (xã Tân Khai)	1
8	Thuế cơ sở 8 tỉnh Đồng Nai (phường Phước Bình)	1
9	Thuế cơ sở 9 tỉnh Đồng Nai (xã Lộc Ninh)	1
10	Thuế cơ sở 10 tỉnh Đồng Nai (phường Bình Phước)	1
	Thuế tỉnh Tây Ninh	
1	Thuế cơ sở 1 tỉnh Tây Ninh (phường Long An)	1
2	Thuế cơ sở 2 tỉnh Tây Ninh (xã Bến Lức)	1
3	Thuế cơ sở 3 tỉnh Tây Ninh (xã Cần Giuộc)	1
4	Thuế cơ sở 4 tỉnh Tây Ninh (xã Hậu Nghĩa)	1
5	Thuế cơ sở 5 tỉnh Tây Ninh (xã Tân Thạnh)	1
6	Thuế cơ sở 6 tỉnh Tây Ninh (phường Kiến Tường)	1
7	Thuế cơ sở 7 tỉnh Tây Ninh (phường Gò Dầu)	1
8	Thuế cơ sở 8 tỉnh Tây Ninh (phường Tây Ninh)	1
9	Thuế cơ sở 9 tỉnh Tây Ninh (phường Long Hoa)	1
10	Thuế cơ sở 10 tỉnh Tây Ninh (xã Tân Biên)	1
	Thuế thành phố Hồ Chí Minh	
1	Thuế cơ sở 1 thành phố Hồ Chí Minh (phường Tân Định)	1
2	Thuế cơ sở 2 thành phố Hồ Chí Minh (phường Cát Lái)	1
3	Thuế cơ sở 3 thành phố Hồ Chí Minh (phường Xuân Hòa)	1
4	Thuế cơ sở 4 thành phố Hồ Chí Minh (phường Xóm Chiếu)	1
5	Thuế cơ sở 5 thành phố Hồ Chí Minh (phường Chợ Lớn)	1
6	Thuế cơ sở 6 thành phố Hồ Chí Minh (phường Bình Tây)	1
7	Thuế cơ sở 7 thành phố Hồ Chí Minh (phường Phú Thuận)	1
8	Thuế cơ sở 8 thành phố Hồ Chí Minh (phường Chánh Hưng)	1
9	Thuế cơ sở 9 thành phố Hồ Chí Minh (phường An Lạc)	1
10	Thuế cơ sở 10 thành phố Hồ Chí Minh (phường Diên Hồng)	1
11	Thuế cơ sở 11 thành phố Hồ Chí Minh (phường Bình Thới)	1
12	Thuế cơ sở 12 thành phố Hồ Chí Minh (phường Tân Thới Hiệp)	1
13	Thuế cơ sở 13 thành phố Hồ Chí Minh (phường Phú Nhuận)	1
14	Thuế cơ sở 14 thành phố Hồ Chí Minh (phường Bình Thạnh)	1
15	Thuế cơ sở 15 thành phố Hồ Chí Minh (phường An Hội Đông)	1
16	Thuế cơ sở 16 thành phố Hồ Chí Minh (phường Tân Bình)	1
17	Thuế cơ sở 17 thành phố Hồ Chí Minh (phường Tân Sơn Nhì)	1
18	Thuế cơ sở 18 thành phố Hồ Chí Minh (xã Tân Nhựt)	1
19	Thuế cơ sở 19 thành phố Hồ Chí Minh (xã Tân An Hội)	1
20	Thuế cơ sở 20 thành phố Hồ Chí Minh (xã Cần Giờ)	1

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số lượng kênh FTTH 80 Mbps
21	Thuế cơ sở 21 thành phố Hồ Chí Minh (phường Bà Rịa)	1
22	Thuế cơ sở 22 thành phố Hồ Chí Minh (phường Phú Mỹ)	1
23	Thuế cơ sở 23 thành phố Hồ Chí Minh (xã Hồ Tràm)	1
24	Thuế cơ sở 24 thành phố Hồ Chí Minh (phường Tam Thắng)	1
25	Thuế cơ sở 25 thành phố Hồ Chí Minh (phường Phú Lợi)	1
26	Thuế cơ sở 26 thành phố Hồ Chí Minh (phường Dĩ An)	1
27	Thuế cơ sở 27 thành phố Hồ Chí Minh (phường Lái Thiêu)	1
28	Thuế cơ sở 28 thành phố Hồ Chí Minh (phường Tân Uyên)	1
29	Thuế cơ sở 29 thành phố Hồ Chí Minh (phường Bến Cát)	1
	Thuế thành phố Cần Thơ	
1	Thuế cơ sở 1 thành phố Cần Thơ (phường Ninh Kiều)	1
2	Thuế cơ sở 2 thành phố Cần Thơ (phường Cái Răng)	1
3	Thuế cơ sở 3 thành phố Cần Thơ (phường Bình Thủy)	1
4	Thuế cơ sở 4 thành phố Cần Thơ (phường Thuận Hưng)	1
5	Thuế cơ sở 5 thành phố Cần Thơ (xã Cờ Đỏ)	1
6	Thuế cơ sở 6 thành phố Cần Thơ (phường Vị Thanh)	1
7	Thuế cơ sở 7 thành phố Cần Thơ (phường Long Mỹ)	1
8	Thuế cơ sở 8 thành phố Cần Thơ (phường Ngã Bảy)	1
9	Thuế cơ sở 9 thành phố Cần Thơ (xã Tân Hòa)	1
10	Thuế cơ sở 10 thành phố Cần Thơ (phường Sóc Trăng)	1
11	Thuế cơ sở 11 thành phố Cần Thơ (xã Phú Tâm)	1
12	Thuế cơ sở 12 thành phố Cần Thơ (xã Long Phú)	1
13	Thuế cơ sở 13 thành phố Cần Thơ (xã Phú Lộc)	1
	Thuế tỉnh Vĩnh Long	
1	Thuế cơ sở 1 tỉnh Vĩnh Long (phường Long Châu)	1
2	Thuế cơ sở 2 tỉnh Vĩnh Long (phường Bình Minh)	1
3	Thuế cơ sở 3 tỉnh Vĩnh Long (xã Tam Bình)	1
4	Thuế cơ sở 4 tỉnh Vĩnh Long (xã Trung Thành)	1
5	Thuế cơ sở 5 tỉnh Vĩnh Long (phường Long Đức)	1
6	Thuế cơ sở 6 tỉnh Vĩnh Long (xã Trà Cú)	1
7	Thuế cơ sở 7 tỉnh Vĩnh Long (phường Duyên Hải)	1
8	Thuế cơ sở 8 tỉnh Vĩnh Long (xã Càng Long)	1
9	Thuế cơ sở 9 tỉnh Vĩnh Long (phường Phú Khương)	1
10	Thuế cơ sở 10 tỉnh Vĩnh Long (xã Bình Đại)	1
11	Thuế cơ sở 11 tỉnh Vĩnh Long (xã Chợ Lách)	1
12	Thuế cơ sở 12 tỉnh Vĩnh Long (xã Mỏ Cày)	1
	Thuế tỉnh Đồng Tháp	
1	Thuế cơ sở 1 tỉnh Đồng Tháp (phường Mỹ Tho)	1
2	Thuế cơ sở 2 tỉnh Đồng Tháp (xã Chợ Gạo)	1
3	Thuế cơ sở 3 tỉnh Đồng Tháp (phường Long Thuận)	1

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số lượng kênh FTTH 80 Mbps
4	Thuế cơ sở 4 tỉnh Đồng Tháp (phường Cai Lậy)	1
5	Thuế cơ sở 5 tỉnh Đồng Tháp (phường Mỹ Trà)	1
6	Thuế cơ sở 6 tỉnh Đồng Tháp (phường Sa Đéc)	1
7	Thuế cơ sở 7 tỉnh Đồng Tháp (phường An Bình)	1
8	Thuế cơ sở 8 tỉnh Đồng Tháp (xã Tháp Mười)	1
9	Thuế cơ sở 9 tỉnh Đồng Tháp (xã Lấp Vò)	1
	Thuế tỉnh An Giang	
1	Thuế cơ sở 1 tỉnh An Giang (phường Rạch Giá)	1
2	Thuế cơ sở 2 tỉnh An Giang (Đặc Khu Phú Quốc)	1
3	Thuế cơ sở 3 tỉnh An Giang (phường Hà Tiên)	1
4	Thuế cơ sở 4 tỉnh An Giang (xã Hòn Đất)	1
5	Thuế cơ sở 5 tỉnh An Giang (xã Giồng Riềng)	1
6	Thuế cơ sở 6 tỉnh An Giang (xã An Minh)	1
7	Thuế cơ sở 7 tỉnh An Giang (phường Long Xuyên)	1
8	Thuế cơ sở 8 tỉnh An Giang (phường Châu Đốc)	1
9	Thuế cơ sở 9 tỉnh An Giang (xã Chợ Mới)	1
10	Thuế cơ sở 10 tỉnh An Giang (phường Long Phú)	1
11	Thuế cơ sở 11 tỉnh An Giang (phường Thới Sơn)	1
	Thuế tỉnh Cà Mau	
1	Thuế cơ sở 1 tỉnh Cà Mau (phường Tân Thành)	1
2	Thuế cơ sở 2 tỉnh Cà Mau (phường Bạc Liêu)	1
3	Thuế cơ sở 3 tỉnh Cà Mau (xã Năm Căn)	1
4	Thuế cơ sở 4 tỉnh Cà Mau (xã Cái Nước)	1
5	Thuế cơ sở 5 tỉnh Cà Mau (xã Thới Bình)	1
6	Thuế cơ sở 6 tỉnh Cà Mau (xã Hòa Bình)	1
7	Thuế cơ sở 7 tỉnh Cà Mau (phường Giá Rai)	1
8	Thuế cơ sở 8 tỉnh Cà Mau (xã Phước Long)	1
	Cơ quan Cục Thuế	2

2. Kênh truyền Internet FTTH cho Thuế tỉnh/thành phố loại 2

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số lượng kênh truyền FTTH 300/8 Mbps
Tổng:		25
1	Thuế tỉnh Ninh Bình (phường Đông Thành)	1
2	Thuế tỉnh Hưng Yên (phường Hiền Nam)	1
3	Thuế tỉnh Phú Thọ (phường Việt Trì)	1
4	Thuế tỉnh Thái Nguyên (phường Phan Đình Phùng)	1
5	Thuế Tỉnh Tuyên Quang (phường Tân Quang)	1
6	Thuế tỉnh Lạng Sơn (phường Kỳ Lừa)	1



STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số lượng kênh truyền FTTH 300/8 Mbps
7	Thuế tỉnh Cao Bằng (phường Thục Phán)	1
8	Thuế tỉnh Lai Châu (phường Tân Phong)	1
9	Thuế tỉnh Điện Biên (phường Mường Thanh)	1
10	Thuế tỉnh Sơn La (phường Chiềng Cơi)	1
11	Thuế tỉnh Lào Cai (phường Đồng Tâm)	1
12	Thuế tỉnh Hà Tĩnh (phường Thành Sen)	1
13	Thuế tỉnh Quảng Trị (phường Đồng Hới)	1
14	Thuế thành phố Huế (phường Vỹ Dạ)	1
15	Thuế tỉnh Quảng Ngãi (phường Cẩm Thành)	1
16	Thuế tỉnh Đắk Lắk (phường Tân An)	1
17	Thuế tỉnh Khánh Hòa (phường Tây Nha Trang)	1
18	Thuế tỉnh Lâm Đồng (Phường Xuân Hương - Đà Lạt)	1
19	Thuế tỉnh Gia Lai (phường Quy Nhơn Nam)	1
20	Thuế tỉnh Tây Ninh (phường Long An)	1
21	Thuế thành phố Cần Thơ (phường Tân An)	1
22	Thuế tỉnh Vĩnh Long (phường Long Châu)	1
23	Thuế tỉnh Đồng Tháp (phường 5)	1
24	Thuế tỉnh An Giang (phường Rạch Giá)	1
25	Thuế tỉnh Cà Mau (phường Tân Thành)	1

3. Kênh truyền Internet FTTH cho Thuế tỉnh/thành phố loại 3

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số lượng kênh truyền FTTH 400/10 Mbps
Tổng:		7
1	Thuế thành phố Hải Phòng (phường An Biên)	1
2	Thuế tỉnh Quảng Ninh (phường Hồng Gai)	1
3	Thuế tỉnh Bắc Ninh (phường Tân Tiến)	1
4	Thuế tỉnh Thanh Hóa (phường Đông Hương)	1
5	Thuế tỉnh Nghệ An (phường Trường Vinh)	1
6	Thuế thành phố Đà Nẵng (phường Hòa Cường)	1
7	Thuế tỉnh Đồng Nai (phường Trăn Biên)	1

Mục	Nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nội dung đề xuất kỹ thuật của nhà thầu	Tham chiếu đến tài liệu chứng minh (nếu có)	Ghi chú

Ghi chú:

Trường hợp nhà thầu cần giải thích hoặc miêu tả rõ Nội dung kỹ thuật chào thầu thì nhà thầu ghi vào cột Ghi chú.